

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-PT

Ngày: 19-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLPT-HS ngày 22-02-2019 đối với bị cáo Lê Văn T, do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 10-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Thôn BL, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn TB, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1952 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-8-2018 đến ngày 21-11-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Có mặt.

Trong vụ án còn có Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2016, Lê Văn T đến thôn TB, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng ở và làm thuê cho ông Lê Xuân Đ, trú tại 36B HV, phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng với tiền công 3.000.000 đồng/tháng. Đến giữa năm 2016, ông Đ chia cho T diện tích đất rẫy khoảng 1,2 ha, đã trồng 1.200 cây cà phê, để T chăm

sóc và thu hoạch. Quá trình làm rẫy, T thấy khu vực giáp ranh là đồi thông, độ dốc vừa phải nên muốn mở rộng diện tích để lấy đất canh tác.

Để thực hiện ý định trên, vào cuối năm 2016 T đi ra huyện Đức Trọng mua 01 máy khoan cầm tay, loại sạc điện, sau đó về xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mua thuốc diệt cỏ hiệu Glyphosan 480SL để ken các cây thông còn sống. Khi đã chuẩn bị đủ công cụ, T dùng máy khoan, mũi dài 10cm khoan lỗ vào thân cây thông, độ sâu từ 6 đến 7cm, sau đó pha thuốc diệt cỏ với nước theo tỷ lệ 1/3, rồi cho dung dịch vào chai nước rửa chén, xịt vào lỗ khoan. Đối với những cây thông nhỏ, T khoan từ 01 đến 02 lỗ, đối với những cây thông lớn thì khoan nhiều lỗ hơn. T thực hiện việc ken cây trong khoảng 20 ngày liên tục, thời điểm vào sáng sớm và chiều tối. Ban đầu, T thực hiện việc khoan lỗ, đổ hóa chất đối với 38 cây thông tại lô d khoảnh 4 tiểu khu 216, sau đó tiếp tục thực hiện việc khoan lỗ, đổ hóa chất đối với 518 cây thông tại lô d khoảnh 6 tiểu khu 216. Đây là diện tích thông rừng trồng từ năm 1997 bằng nguồn ngân sách nhà nước, hiện do Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng quản lý và bảo vệ. Tổng cộng, Lê Văn T đã thực hiện việc khoan lỗ, đổ hóa chất làm chết 556 cây thông, trên diện tích 13.112 m², trong đó có 3.100 m² tại lô d khoảnh 4 tiểu khu 216, với trữ lượng lâm sản thiệt hại là 58,288 m³, 10.012 m² tại lô d khoảnh 6 tiểu khu 216, với khối lượng lâm sản thiệt hại là 99,840 m³.

Đầu tháng 6 năm 2018, ông Lê Xuân Đ thuê anh Mai Tuấn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn BL, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng dùng máy mức vét mương thoát nước quanh vườn cà phê. Sau khi anh Mai Tuấn Đ làm xong cho ông Lê Xuân Đ, T đã thuê anh Mai Tuấn Đ sử dụng máy mức hiệu Kobelco, gàu 1,5 với giá 250.000 đồng/giờ để san gạt, đào hố trồng cây. Trong quá trình thuê anh Mai Tuấn Đ, T nói với anh Đ là đào hố để thực hiện dự án trồng rừng được giao. Đồng thời T mượn 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam trắng, nhãn hiệu MS 38 của anh Bùi Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn TB, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng để cắt các cây thông thành từng khúc ngắn và chất đống, đốt. Sau đó, T thuê anh Phan Văn C và anh Vũ Ngọc C, cùng sinh năm 1987, trú tại xã ĐK'N, huyện ĐR trồng 306 cây Dổi và Lát Hoa trên diện tích này. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định, trên diện tích 24.570 m² có 378 cây thông bị cưa hạ, trong đó đã mức gốc là 38 cây, còn gốc là 340 cây, hiện còn 10 cây nằm rải rác tại hiện trường, khối lượng lâm sản thiệt hại là 3,526 m³. Cũng trong thời gian này, Lê Văn T đã sử dụng máy cưa để cưa hạ 81 cây thông tại lô d khoảnh 6 tiểu khu 216, tại thời điểm khám nghiệm hiện trường chỉ còn 57 cây thông đã bị cưa hạ còn nguyên cây, với khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 13,256 m³ và 24 cây thông chỉ còn gốc (không tính được khối lượng lâm sản bị thiệt hại). Đến ngày 02-7-2018 Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng và Ban lâm nghiệp xã Phi Liêng tiến hành kiểm tra, phát hiện nên lập hồ sơ đề nghị xử lý.

Theo bản khám nghiệm hiện trường ngày 23-7-2018 và bản kết luận định giá tài sản thiệt hại số 31 ngày 18-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: Tổng diện tích đất rừng bị hủy hoại là 39.808 m², trên diện tích đất

rừng bị hủy hoại có 1.015 cây thông. Trong đó có 556 cây thông bị khoan lỗ đồ hóa chất, 459 cây thông ba lá bị cưa hạ. Tổng giá trị bị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của T là 481.138.412đ. Trong đó thiệt hại về lâm sản là 146.353.353đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 chai nhựa màu xanh, dung tích 01 lít, trên nhãn ghi “thuốc trừ cỏ không chọn lọc Glyphosan 480SL”, 03 nắp nhựa; 01 thiết bị bằng kim loại, có 01 đầu dùng để tháo bugi và 01 đầu tuốc vít; 02 đoạn gỗ Thông thu làm mẫu, 01 đoạn dài 45cm, đường kính 15cm, 01 đoạn dài 35cm, đường kính 10cm; 01 chiếc máy khoan cầm tay, loại dùng pin sạc, trên thân máy có ghi chữ “Bosch profesional gsr-2-li”; 02 cục pin sạc, trên pin có ghi “Bosch 10,8 v 1,5ah Li-Ion”; 01 cục pin sạc, trên pin có ghi “Bosch al 1115cv 3,6-10,8v 1,5ah”; 01 chai nhựa màu xanh, không có nắp, đã mất nhãn, dung tích 01 lít, trên thân có ghi “Bảo vệ thực vật An Giang”; 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ đen, có kèm theo lam xích, trên thân máy có ghi chữ “Echo 332”; 01 mũi khoan dùng cho máy khoan cầm tay, dài 10,5cm; 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam trắng, nhãn hiệu MS 38; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 261408846 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22-11-2012; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng xám; 1.500.000 đồng; 02 mũi khoan bằng kim loại, dùng cho máy khoan cầm tay, 01 mũi dài 10cm, 01 mũi dài 19,8cm; 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ đen, có có nhãn hiệu, không có lam và sên; 01 lam máy cưa xăng cầm tay đã cũ; 02 dây sên máy cưa, 01 sợi dài 1,6m, 01 sợi dài 1,2m; 01 bịch nylon bên trong đựng các hạt hóa chất, ngoài nhãn ghi “Thuốc trừ cỏ không chọn lọc Glyphosan 757sg”; 05 tờ giấy có ghi nội dung “Đại lý thuốc bảo vệ thực vật Vũ Trường” và tên hàng hóa mua; 02 tờ giấy có ghi nội dung phiếu bán phân ngày 04-5-2018 và 17-5-2018, khách hàng A.Đức; 01 tờ giấy A3 bản phôi tô họa đồ khu đất của ông Lê Xuân Đức; 01 tờ giấy A4 ghi nội dung “Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 02-3-2017 có tên của ông Lê Xuân Long và Trần Thị Thụ; 02 tờ giấy A3 bản phôi tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA062354 và BA062353; 01 bản phôi tô giấy chứng minh nhân dân số 250987248 mang tên Lê Xuân Long; 01 tờ giấy A4 với nội dung xin điều chỉnh số chứng minh nhân dân trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 06 cuốn vở học sinh, bên trong có ghi một số nội dung liên quan đến công làm do Lê Văn Tuấn ghi.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 16-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố Lê Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 10-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 03 tháng 13 ngày đã tạm giam trước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Văn T giao trả lại 39.808m² đất thuộc lô đ khoảnh 4, khoảnh 6 tiểu khu 216 cho Ban quản lý rừng phòng Hộ Phi Liêng tiếp tục quản lý và trồng lại rừng.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 146.353.353 đồng để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp trước 50.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2010/ 08501 ngày 19-11-2018 và biên lai thu tiền số: AA/2010/ 08504 ngày 07-01-2019 của chi cục thi hành án huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24-01-2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T giữ nguyên kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào cuối năm 2016 Tuấn đã chuẩn bị công cụ là khoan cầm tay và thuốc diệt cỏ để phá rừng lấy đất canh tác. T dùng máy khoan, mũi dài 10cm khoan lỗ vào thân cây thông, độ sâu từ 6 đến 7cm, sau đó pha thuốc diệt cỏ với nước theo tỷ lệ 1/3, rồi cho dung dịch vào chai nước rửa chén, xịt vào lỗ khoan. Tổng cộng, Lê Văn T đã thực hiện việc khoan lỗ, đổ hóa chất làm chết 556 cây thông, trên diện tích 13.112 m², trong đó có 3.100 m² tại lô d khoảnh 4 tiểu khu 216, với khối lượng lâm sản thiệt hại là 58,288 m³, 10.012 m² tại lô d khoảnh 6 tiểu khu 216, với khối lượng lâm sản thiệt hại là 99,840 m³.

Đầu tháng 6 năm 2018, T đã thuê anh Mai Tuấn Đ sử dụng máy mức hiệu Kobelco, gầu 1,5 với giá 250.000 đồng/giờ để san gạt, đào hố trồng cây. Trong quá trình thuê anh Mai Tuấn Đ, T nói với anh Đ là đào hố để thực hiện dự án trồng rừng được giao. Đồng thời Tuấn mượn 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam trắng, nhãn hiệu MS 38 của anh Bùi Văn C để cắt các cây thông thành từng khúc ngắn và chất đống, đốt. Sau đó, Tuấn thuê anh Phan Văn C và anh Vũ Ngọc C trồng 306 cây Dổi và Lát Hoa trên diện tích này.

Hậu quả: Tổng diện tích đất rừng bị hủy hoại là 39.808 m², trên diện tích đất rừng bị hủy hoại có 1.015 cây thông. Trong đó có 556 cây thông bị khoan lỗ đổ hóa chất, 459 cây thông ba lá bị cưa hạ. Tổng giá trị bị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của T là 481.138.412đ. Trong đó thiệt hại về lâm sản là 146.353.353 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã

có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể môi trường, đối tượng là rừng được nhà nước bảo vệ. Diện tích rừng bị xâm hại lớn là 39.808m²; giá trị thiệt hại về lâm sản do hành vi của Tuấn là 146.353.353đồng.

Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra, áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự là không đúng. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo nộp 50.000.000đ khắc phục hậu quả (Theo biên lai thu số AA/2010/08510 ngày 25-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng) nên áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 08-8-2018 đến ngày 21-11-2018.

2. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- TAND huyện Đam Rông;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Phan Minh Dũng